

Số: /TNMT
Về việc tuyên truyền pháp luật về khoáng
sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác
trên địa bàn thị xã Sơn Tây

Sơn Tây, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành Thị xã;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Kế hoạch số 492/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND Thị xã triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 21/3/2024 của UBND Thị xã về việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường, khoáng sản. Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn Thị xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, tổ chức, cá nhân và nhân dân về công tác quản lý, khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn.

- Vận động nhân dân, gia đình và người thân không tiên hành, không tiếp tay cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; tích cực tham gia quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, giữ vững an ninh, trật tự tại địa phương.

- Các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép, gây mất an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; hành vi vi phạm về đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích, không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm, theo dõi tình hình hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn của mình để kịp thời ngăn chặn, xử lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý theo quy định.

1. Tuyên truyền các Văn bản pháp luật về khoáng sản:

- Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

- Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

- Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng hợp đồng trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND thành phố Hà Nội ban hành phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 05/9/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc tăng cường công tác quản lý kinh doanh, vận chuyển tiêu thụ khoáng sản (cát, sỏi) trên địa bàn Thành phố;

2. Nghị định 36/2020/NĐ-CP, ngày 24/3/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP, ngày 06/01/2022 của Chính phủ:

Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản (Điều 43)

“1. Đối với hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân mà không sử dụng để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó thì xử phạt như sau:

a) Phạt cảnh cáo đối với trường hợp sử dụng khoáng sản sau khai thác để cho, tặng người khác;

b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với trường hợp đem bán khoáng sản sau khai thác cho tổ chức, cá nhân khác.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản khai thác đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác được sử dụng cho xây dựng công trình đó; thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét,

khơi thông luồng lạch nhưng không đăng ký khối lượng nạo vét, khối lượng cát có thể thu hồi với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có hoạt động nạo vét, khơi thông luồng lạch.

3. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư nhưng sản phẩm khai thác không sử dụng để xây dựng công trình đó mà chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác, cụ thể như sau:

- a) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường hợp khoáng sản sau khai thác đem sử dụng cho tổ chức, cá nhân khác; cho dự án, công trình khác;
- b) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường hợp khoáng sản sau khai thác đem bán cho tổ chức, cá nhân khác.

Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản không phải khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình (Điều 44)

“1. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản không phải khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi (diện tích, chiều sâu) dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận đầu tư nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác theo quy định:

- a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
- b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường hợp không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép để cho phép theo quy định.

Vi phạm về khai thác khoáng sản (trừ cát, sỏi lòng sông, suối, hồ) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 47)

“1. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể như sau:

- a) Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm đến dưới 10 m³;
- b) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 10 m³ đến dưới 20 m³;
- c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 20 m³ đến dưới 30 m³;
- d) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác từ 30 m³ đến dưới 40 m³;
- đ) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 40 m³ đến dưới 50 m³;

e) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 50 m³ trở lên.

2. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, khai thác khoáng sản khác trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, cụ thể như sau:

a) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, khoản 3 Điều này;

c) Từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường trừ khoáng sản quy định tại khoản 3 Điều này.

Vi phạm về khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 48)

“1. Phạt tiền đối với hành vi khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát, sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm dưới 10 m³;

b) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 10 m³ đến dưới 20 m³;

c) Từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 20 m³ đến dưới 30 m³;

d) Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 30 m³ đến dưới 40 m³;

đ) Từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 40 m³ đến dưới 50 m³;

e) Từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 50 m³ trở lên.

Đề nghị các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND Thị xã;
- Lưu: VT, Hạng 2b.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trung Thành